**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**HUYỆN CHÂU THÀNH A Độc lập - Tự do - Hạnh phúc TỈNH HẬU GIANG**

Số: 54/2022/QĐST-DS *Châu Thành A, ngày 30 tháng 11 năm 2022.*

# QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 217/2022/TLST-DS, ngày 07 tháng 11 năm 2022.

# XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

# QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:
   * Nguyên đơn: Ông Lê Thành U

Địa chỉ: đường X, khu vực Y, phường A, quận N, thành phố C.

Người đại diện họp pháp: Ông Huỳnh D, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp M, xã HM, huyện P, tỉnh H. Là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. (Văn bản ủy quyền số 1207 ngày 18/11/2022 của Văn phòng Công chứng Bùi T N, tỉnh H)

* + Bị đơn: Ông Trần Quốc T

Địa chỉ: ấp TA, xã TT, huyện CTA, tỉnh H.

1. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
   * Ông Huỳnh D đại diện cho ông Lê Thành U và ông Trần Quốc T thống nhất tổng số tiền ông T còn nợ và phải trả cho ông Lê Thành U là 125.333.000 đồng, không tính lãi.
   * Về phương thức trả: Sau khi kết thúc một vụ lúa trong năm và thu hoạch xong thì ông T trả cho ông U số tiền là 20.000.000 đồng cho đến khi trả hết số nợ là 125.333.0000.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày

có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

* + Án phí dân sự sơ thẩm: 3.133.000 (Ba triệu một trăm ba mươi ba nghìn) đồng ông Trần Quốc T đồng ý nộp.

Hoàn trả cho ông Lê Thành U 3.133.000 (Ba triệu một trăm ba mươi ba nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012204 ngày 04/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

1. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.
2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận: THẨM PHÁN**

* VKSND huyện Châu Thành A;
* Chi cục THA dân sự huyện Châu Thành A;
* Đương sự;
* Lưu hồ sơ.

**Trần Minh Mẫn**